

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Hoàng Việt

Bà Đỗ Thị A

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê P; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 20/01/1960; Tại: Quảng Ngãi

Nơi đăng ký thường trú: 205/39/58 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

- Quan hệ gia đình:

Cha: Lê Ngọc A, sinh năm: 1917 (chết)

Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1917 (chết)

Bị cáo là con một trong gia đình; Bị can có 01 con sinh năm: 1990.

Nhân thân: Ngày 24/12/1983, Vi phạm luật lệ giao thông gây tai nạn nghiêm trọng, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 08 tháng tù, theo Bản án số 48/HSST

ngày 03/8/1984. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/1984; Bị cáo đã nộp án phí vào ngày 05/9/1984.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an Q

Bị hại: Ông Đặng Hoài N – Sinh năm 1965

Địa chỉ: H T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/7/2023, Lê P đi bộ trên đường T, khi đến trước tiệm V1, số F T, Phường A, Quận A, P nảy sinh ý định vào tiệm vàng giả mua vàng, sau đó lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. P đi vào trong tiệm V1, gặp nhân viên là chị Lê Thị P1, P chỉ tay vào túi trưng bày chiếc nhẫn vàng không đính đá và yêu cầu chị P1 đưa cho P xem. Chị P1 lấy chiếc nhẫn vàng ra đưa cho P xem. P cầm và đeo chiếc nhẫn vào ngón áp út tay trái của mình. Sau đó, P đi qua đi lại trong tiệm V2 xem các loại trang sức khác, khi đi đến hướng cửa ra vào của tiệm P liền bỏ chạy bộ ra ngoài đường T hướng về đường C. Chị P1 liền tri hô và cùng ông Phạm Đình N1, là nhân viên bảo vệ truy đuổi theo P. Khi chạy đến trước số E C, Phường A, Quận A, P bị vấp ngã xuống đường. Ông N1 và người dân xung quanh hỗ trợ bắt giữ P cùng vật chứng giao Công an P2, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q xử lý.

Cơ quan điều tra yêu cầu định giá chiếc nhẫn vàng P đã chiếm đoạt. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 3829/KL-HĐĐTGS ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 11 chỉ và 0,2 phân trị giá 60.059.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Lê P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung ghi hình của camera tại hiện trường vụ án.

Ông Đặng Hoài N, là chủ tiệm V1 khai: chiếc nhẫn vàng bị chiếm đoạt là tài sản của ông; chị P1 là cháu họ của ông và vừa mới được ông nhận vào làm việc nên ông N chưa giao cho P1 quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản nếu bị mất mát.

Tài sản, vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc nhẫn vàng trên mặt có khắc hình chữ tiếng Hoa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã xử lý vật chứng trả cho ông Đặng Hoài N.

- 01 USB ghi hình ảnh của bị cáo P, tại tiệm V1, số F đường T, Phường A, Quận A.

- 01 áo khoác đen có sọc trắng bên tay phải và trái, 01 quần dài màu đen - là trang phục bị can P mặc khi phạm tội.

Về dân sự: Ông Đặng Hoài N nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSQ10 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê P về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: **L** từ 03 (ba) năm 06 (tháng) đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 24/7/2023 tại **tiệm V1, số F T, Phường A, Quận A** bị cáo **Lê P** thực hiện hành lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc nhẫn vàng 24K trọng lượng 11 chỉ và 0,2 phân trị giá 60.059.000 đồng của bị hại. Do vậy bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người cao tuổi và không có khả năng kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo **P**.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về xử lý vật chứng:

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi hình ảnh của bị can **P**, tại **tiệm V1, số F đường T, Phường A, Quận A**.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác đen có sọc trắng bên tay phải và trái, 01 quần dài màu đen - là trang phục bị can **P** mặc khi phạm tội

Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại là ông **Đặng Hoài N** đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo **Lê P** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Lê P** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2/ Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Lê P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2023.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi hình ảnh của bị can **P**, tại **tiệm V1, số F đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo gồm: áo khoác đen có sọc trắng bên tay phải và trái, 01 quần dài màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày số 15/2024 ngày 21/11 /2023 giữa **Công an Q**, Thành phố Hồ Chí Minh và **Chi cục Thi hành dân sự Q1**, Thành phố Hồ Chí Minh).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Lê P** được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

Hoàng Đức Anh

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (3)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh